

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/DS-ST
Ngày 04-9-2024
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ tham gia phiên tòa:** Bà Trinh Ngọc Hồng Nhung- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 289/2023/TLST- DS ngày 25 tháng 7 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXXST-DS ngày 31/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST-DS ngày 16/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V1).

Địa chỉ trụ sở: Tầng A và tầng 2, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Thu H – Giám đốc Trung tâm Q1

Bà H uỷ quyền lại:

- Bà Hồ Thị T– Cán bộ V1 (có mặt).

- Bà Tất Lê Uyên N– Cán bộ V1 (vắng mặt).

- Ông Hà Văn K– Cán bộ V1 (vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Tầng F, Tòa nhà P, B U, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Hoàng T1, sinh năm 198địa chỉ: tổ D, khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Bà Võ Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1987; địa chỉ: G đường C, tổ B, khu phố C, phường P, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh(có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Q (V1) đã ký với ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

Hợp đồng tín dụng số 4632715.21 ngày 24/6/2021 với nội dung: VIB cho ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 vay số tiền 1.196.000.000 đồng; Mục đích vay vốn: Thanh toán tiền nhận chuyển nhượng bất động sản tại thửa đất số 97, tờ bản đồ 97, xã P, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Thời hạn vay: 360 tháng. Lãi suất vay: 9.50%/năm, lãi suất này sẽ được V1 điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.9%/năm. Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 25.

Ngày 24/6/2021, V1 đã giải ngân cho ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 số tiền 695.000.000 đồng theo kế ước nhận nợ số 4632715.21

Ngày 10/7/2021, V1 đã giải ngân cho ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 số tiền 501.000.000 đồng theo kế ước nhận nợ số 4632715.21

Ngày 25/9/2021 với đề nghị phát hành thẻ ngày 25/6/2021 hạn mức 50.000.000 đồng: VIB đã cấp cho ông Nguyễn Hoàng T1 01 thẻ tín dụng, loại V1, hạn mức 50.000.000đ.

Biện pháp bảo đảm tiền vay:

Tài sản bảo đảm cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 4632715.21 ngày 24/6/2021 là : “Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 97, tờ bản đồ số: 97, địa chỉ: P, T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BO 173435, số vào sổ cấp GCN: CH 02258 do UBND huyện T cấp ngày 19/09/2013, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 ngày 20/7/2021”. Tài sản này được thế chấp tại V1 Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại HĐTD; HĐTC đã ký. Tạm tính đến ngày 04/09/2024, ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 1,799,970,601 đồng bao gồm :

Đơn vị:					Đồng
HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Phí	Tổng
4632715.21	1,152,814,000	97,568,895	413,257,287	0	1,663,640,182
Thẻ TD	63,098,042	0	23,681,255	49,551,122	136,330,419
Tổng	1,215,912,042	97,568,895	436,938,542	49,551,122	1,799,970,601

Yêu cầu Tòa giải quyết những nội dung sau:

Buộc ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q sau khi Bản án/Quyết định có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến ngày 04/09/2024 là: 1,799,970,601 đồng bao gồm:

Đơn vị:					Đồng
HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Phí	Tổng
4632715.21	1,152,814,000	97,568,895	413,257,287	0	1,663,640,182
Thẻ TD	63,098,042	0	23,681,255	49,551,122	136,330,419
Tổng	1,215,912,042	97,568,895	436,938,542	49,551,122	1,799,970,601

Đề nghị Quý tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày 05/09/2024 cho đến khi ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng (HĐTD) đã ký. Trong trường hợp ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: “Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 97, tờ bản đồ số: 97, địa chỉ: P, T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BO 173435, số vào sổ cấp GCN: CH 02258 do UBND huyện T cấp ngày 19/09/2013, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 ngày 20/7/2021 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho V1. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho V1.

Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1.

- Về án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình tố tụng bị đơn bà Võ Nguyễn Thanh N1 trình bày: Bà N1 xác nhận số tiền nợ gốc và lãi theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 4632715.21 ngày 24/6/2021 là đúng bà N1 đồng ý thanh toán toàn bộ nợ gốc và nợ lãi phát sinh của Hợp đồng tín dụng số 4632715.21 ngày 24/6/2021, tuy nhiên do bà N1 và ông T1 đã không còn chung sống với nhau, hiện nay thu nhập của bà N1 không đủ để thanh toán nên bà N1 đồng ý xử lý tài sản thế là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 97, tờ bản đồ số: 97, địa chỉ: P, T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BO 173435, số vào sổ cấp GCN: CH 02258 do UBND huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 19/09/2013, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ

Nguyễn Thanh N1 ngày 20/7/2021 và tài sản gắn liền với đất trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Riêng khoản thẻ tín dụng Quốc tế hạn mức là 50.000.000đ nhưng Ngân hàng yêu cầu tiền gốc là 63.098.000đ, bà N1 đề nghị Ngân hàng giải thích thêm về số tiền 63.098.000đ này.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T1: Sau khi thụ lý vụ án, ông T1 đã được Tòa án tổng đặt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Qua xác minh tại địa phương: Ông T1 đã không còn sinh sống tại địa phương, đi đâu làm gì địa phương không nắm rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ phát biểu quan điểm:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng thì thấy:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Đối với nguyên đơn, đã chấp hành tốt các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tuy nhiên đến thời điểm Tòa án đưa vụ án ra xét xử, vụ án đã quá hạn luật định nên cần rút kinh nghiệm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q với tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 04/9/2024 là 1,799,970,601 đồng và lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 05/9/2024 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết và cam kết mở thẻ tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán chưa đủ nợ vay, nguyên đơn có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện về việc nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q yêu cầu bà ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi đối với khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 4632715.21 ngày 24/6/2021 và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 25/6/2021. Bị đơn có đăng ký thường trú tại thị xã

P nên xác định đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và quan hệ pháp luật của vụ án được xác định lại là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a, c Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng trong vụ án:* Bị đơn bà Võ Nguyễn Thanh N1 vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Ông Nguyễn Hoàng T1 vắng mặt, không có đơn xin giải quyết vắng mặt, theo Biên bản xác minh ngày 08/11/2023, xác định ông Nguyễn Hoàng T1 có đăng ký thường trú tại khu phố H, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhưng hiện nay ông N1 không còn thực tế sinh sống tại địa phương đi đâu làm gì địa phương không rõ. Ông T1 thay đổi chỗ ở không thông báo cho nguyên đơn biết nên đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 5-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

2.1. *Xét yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng số 4632715.21 ngày 24/6/2021 của nguyên đơn:*

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 4632715.21 ngày 24/6/2021, phụ lục số 01 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ ngày 02/7/2021 và ngày 10/7/2021. Theo đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Q cho ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 vay số tiền là 1.196.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ một trăm chín mươi sáu triệu đồng*), mục đích thanh toán tiền nhận chuyển nhượng bất động sản thửa đất số 97 tờ bản đồ số: 97, địa chỉ: P, T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời hạn vay 360 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân. Hợp đồng tín dụng, phụ lục nêu trên đã thể hiện rõ về số tiền vay, mục đích sử dụng vốn vay, lãi suất cho vay, phương thức và kỳ hạn trả nợ, thỏa thuận về việc thế chấp tài sản đảm bảo cho các khoản vay phù hợp với quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 đồng ý với tất cả điều khoản và ký xác nhận vào Hợp đồng. Số tiền vay đã được Ngân hàng chuyển vào tài khoản cá nhân đứng tên ông Đỗ Đức H1.

Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên có thỏa thuận Ngân hàng được quyền thu hồi nợ trước thời hạn khi bên vay không trả đầy đủ, đúng hạn nợ gốc/lãi số tiền vay đã thỏa thuận theo định kỳ tháng. Ông T1, bà N1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nợ gốc, lãi hàng tháng cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Trọng, bà N1 không thực hiện thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Đối với số tiền nợ gốc, ông T1, bà N1 đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền gốc là 43.0186.000 đồng và lãi là 118.340.596 đồng. Do vậy, cần buộc ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 phải tiếp tục thanh toán số nợ gốc còn lại là 1.152.814.000 đồng.

Các bên thỏa thuận lãi suất cho vay như sau: 9.50%/năm, lãi suất này sẽ được V1 điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.9%/năm. Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 25. Như vậy nêu tính 03 tháng

một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.9%/năm vẫn không vượt quá lãi suất cho vay tối đa theo quy định của pháp luật. Do ông T1, bà N1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi nên việc Ngân hàng yêu cầu ông T1, bà N1 phải thanh toán các khoản lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ lãi chậm trả, lãi trên nợ gốc chậm trả tạm tính đến ngày 04/9/2024 là 510.826.182 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Ngoài ra, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 05/9/2024 cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ.

2.2. Xét yêu cầu về tiền gốc và lãi của thẻ tín dụng Quốc tế của nguyên đơn:

Tại Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế ngày 25/6/2024 có ghi hạn mức 50.000.000 đồng. Tuy nhiên ông Nguyễn Hoàng T1 đã sử dụng vượt hạn mức. Các điều khoản vượt hạn mức, sửa đổi bổ sung đều được niêm yết tại website: www.vib.com.vn. Ông Nguyễn Hoàng T1 đã đồng ý với các điều khoản này và đã ký tên vào đề nghị phát hành thẻ. Đồng thời tại phiên tòa, phía Ngân hàng xác nhận đã thông báo trực tiếp với ông Nguyễn Hoàng T1 về các điều kiện vượt hạn mức, lãi vượt hạn mức.

Do ông T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi trong việc sử dụng thẻ tín dụng nên việc Ngân hàng yêu cầu ông T1, bà N1 phải thanh toán các khoản lãi trên nợ gốc trong hạn, lãi trên nợ lãi chậm trả, lãi trên nợ gốc chậm trả tạm tính đến ngày 04/9/2024 là 63.098.042 tiền gốc và 73.232.377 lãi quá hạn, phí chậm thanh toán là phù hợp với quy định pháp luật.

2.3. Xét yêu cầu về việc phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ:

Để bảo đảm khoản vay Theo Hợp đồng tín dụng trên, ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 đã ký với Ngân hàng V1 thế chấp quyền sử dụng đất số: 5897422.21.622 ngày 22/7/2021. Ông T1, bà N1 đồng ý sử dụng Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc thửa đất số 97 tờ bản đồ số 97, địa chỉ: phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BO 173435, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02258 do UBND huyện T cấp ngày 19/09/2013, cập nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 ngày 20/7/2021". là tài sản thế chấp cho khoản vay hợp tín dụng 4632715.21 ngày 24/6/2021 nói trên. Hợp đồng thế chấp này đã được Văn phòng Công chứng số 3444, quyền số 02/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 22/7/2021 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 22/7/2021. Như vậy, hợp đồng thế chấp này là hợp pháp và có giá trị pháp lý.

Ngày 16/4/2024, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với Quyền sử dụng đất số 97 tờ bản đồ số 97 tọa lạc tại phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại buổi làm việc ghi nhận trên đất chỉ có 01 số cây trồng như Xoài, M, M1 không xác định được ai trồng và Ngân hàng không có yêu cầu gì về cây trồng này. Ngoài ra không có nhà hay công trình kiến trúc gì khác trên đất.

Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về chi phí tố tụng: 10.000.000 (Mười triệu đồng), do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 phải nộp toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do vậy ông T1, bà N1 phải thanh toán lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông T1, bà N1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được tính trên giá trị tranh chấp là 65.999.118 đồng (Sáu mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn, một trăm mười tám đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 147, 227, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1.

Buộc ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 4632715.21 ngày 24/6/2021 tạm tính đến hết ngày 04/9/2024 là: 1.663.640.182 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn, một trăm tám mươi hai đồng*) và lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 05/9/2024 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể là: “Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 97, tờ bản đồ số: 97, địa chỉ: P, huyện T (nay là thị xã P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BO 173435, số vào sổ cấp GCN: CH 02258 do UBND huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 19/09/2013, cấp nhật chuyển nhượng cho ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 ngày 20/7/2021 và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho V1.

Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế

chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho V1

Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V1.

2. Buộc ông Nguyễn Hoàng T1 phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền theo Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế ngày 25/6/2021 tạm tính đến hết ngày 04/9/2024 là: 136.330.419 đồng ((*Bằng chữ: Một trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm ba mươi ngàn, bốn trăm mười chín đồng*)) và lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 05/9/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q 10.000.000 (Mười triệu đồng).

3. Về án phí:

Ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Nguyễn Thanh N1 phải nộp số tiền 61.909.205 đồng (Sáu mươi một triệu, chín trăm lẻ chín ngàn, hai trăm lẻ năm đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với Hợp đồng tín dụng.

Ông Nguyễn Hoàng T1 phải nộp số tiền 6.816.521 đồng (Sáu triệu, tám trăm mười sáu ngàn, năm trăm hai mươi một đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với Đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc tế.

Hoàn trả cho số tiền tạm ứng án phí 25.610.000đ (Hai mươi lăm triệu, sáu trăm mười nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007346 ngày 25/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THA Thị xã Phú Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Văn Thị Hiền